

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 21-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Hương
+ Ông Phạm Ngọc Minh*

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn H (Hùng), sinh ngày 16-8-1991, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố x, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hoá (học vấn): 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị N; Chưa vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26-7-2022, bị Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng (Chưa chấp hành hình phạt).

Nhân thân:

- Ngày 09-01-2011, bị Công an phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất an ninh trật tự tại khu phố” với số tiền 150.000 đồng (Chưa chấp hành hình phạt);

- Ngày 02-8-2017, bị Công an thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng (Đã chấp hành hình phạt).

Hiện bị cáo Trương Văn H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Châu Thiên L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố x, phường M, thành phố P (Có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Ông Bá Anh H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Ông Phan D, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06-10-2022, Trương Văn H điều khiển xe máy hiệu CITI, màu đỏ, biển kiểm soát 85R2-6246 đi từ nhà mình đến thôn N, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận để tìm việc, sau đó H quay về nhà. Khi đi đến khu vực đồng ruộng gần nhà máy nước thuộc thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, H phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision của ông Châu Thiên L đang dựng trên đường bê tông, không có ai trông coi, yên của xe bị hở, nên H đi đến và dùng tay mở thử thì mở được yên xe lên, H thấy trong hộc xe (cốp) có 01 cái bóp (ví) da màu nâu bên trong có số tiền 410.000 đồng. H đã lấy trộm cái bóp nêu trên rồi điều khiển xe máy của mình tẩu thoát.

Ông Châu Thiên L phát hiện có kẻ gian trộm cắp tài sản của mình nên đã hô hoán để người dân xung quanh truy bắt. Khi Trương Văn H điều khiển xe được khoảng 10m thì bị người dân bắt giữ lại và giao cho Công an xã P1 làm việc. Qua làm việc, Trương Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã triệu tập Trương Văn H lên làm việc nhưng H không có mặt theo lệnh triệu tập và không xác định được H ở đâu nên ngày 10-02-2023, Cơ quan điều tra Công an huyện N ra Quyết định truy nã đối với H và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự ngày 14-02-2023. Ngày 23-02-2023, Trương Văn H đã đến cơ quan chức năng đầu thú nên Cơ quan điều tra Công an huyện N ra Quyết định đình nã và Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình đối với bị can.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KLGĐTS-HĐĐG, ngày 03-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 chiếc ví da màu nâu, hiệu “Leather Italy 100%” trị giá 0 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; Khi bị truy nã, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý:

- 01 chiếc ví da màu nâu, hiệu “Leather Italy 100%” đã qua sử dụng.
- 14 tờ tiền polime mệnh giá các loại bao gồm: 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 07 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng. Tổng số tiền là 410.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Châu Thiên L, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại cho ông Châu Thiên L là có căn cứ.

- 01 (một) xe mô tô hiệu CITI, biển kiểm soát 85R2-6246, số máy: CT100E-1057383, số khung: CT100F-1057159, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Trương Thị Kim T. Bà T không biết H sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên không xử lý hình sự đối với bà T là có căn cứ. Đề nghị tuyên trả chiếc xe nêu trên cho chị T

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt, ông Châu Thiên L không yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS, ngày 16-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trương Văn H (Hùng) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn H (Hùng) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), i (Lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) khoản 1, (Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại) (Đầu thú) khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn H (Hùng) từ 03 (Ba) tháng đến 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23-02-2023;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trương Văn H (Hùng) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trương Văn H (Hùng) không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại. Xét việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra, đơn trình báo cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền xài cá nhân nên bị cáo Trương Văn H (Hùng), đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06-10-2022, Trương Văn H điều khiển xe máy hiệu CITI, màu đỏ, biển kiểm soát 85R2-6246 đi từ nhà mình đến thôn N, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận để tìm việc, sau đó H quay về nhà. Khi đi đến khu vực đồng ruộng gần nhà máy nước thuộc thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, H phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision của ông Châu Thiên L đang dựng trên đường bê tông, không có ai trông coi, yên của xe bị hở nên H đi đến và dùng tay mở thử thì mở được yên xe lên, H thấy trong hộc xe (cốp) có 01 cái bóp (ví) da

màu nâu bên trong có số tiền 410.000 đồng. H đã lấy trộm cái bóp nêu trên rồi điều khiển xe máy của mình tẩu thoát.

Ông Châu Thiên L phát hiện có kẻ gian trộm cắp tài sản của mình nên đã hô hoán để người dân xung quanh truy bắt. Khi Trương Văn H điều khiển xe được khoảng 10m thì bị người dân bắt giữ lại và giao cho Công an xã P1 làm việc. Qua làm việc, Trương Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo Trương Văn H (Hùng) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xác định nguyên nhân, lỗi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ nhu cầu muốn có tiền tiêu dùng cá nhân, không nhằm mục đích làm nguồn sống; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hơn nữa bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; Tội phạm bị cáo thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn H (Hùng) không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trương Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tiền án, tiền sự và nhân thân: Ngày 26-7-2022, bị Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng (Chưa chấp hành hình phạt); Ngày 09-01-2011, bị Công an phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất an ninh trật tự tại khu phố” với số tiền 150.000 đồng (Chưa chấp hành hình phạt). Đáng lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

[8]. Quyết định hình phạt chính đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm, mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Vì vậy Hội đồng xét

xử cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp phụ hồ, mức thu nhập không ổn định. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc ví da màu nâu, hiệu “Leather Italy 100%” đã qua sử dụng.
- 14 tờ tiền polime mệnh giá các loại bao gồm: 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 07 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng. Tổng số tiền là 410.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Châu Thiên L, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại cho ông Châu Thiên L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- 01 (một) xe mô tô hiệu CITI, biển kiểm soát 85R2-6246, số máy: CT100E-1057383, số khung: CT100F-1057159, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Trương Thị Kim T. Bà T không biết H sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên không xử lý hình sự đối với bà T là có căn cứ. Nên trả chiếc xe trên cho chị T.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Châu Thiên L sau khi nhận lại tài sản của mình thì không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[12]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn H (Hùng) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H (Hùng) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H (Hùng) 03 (Ba) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23-02-2023.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố x, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận 01 (Một) chiếc xe máy hiệu CITI màu đỏ, biển kiểm soát 85R2-6246, số máy CT100E-1057383, số khung: CT100F-1057159, đã qua sử dụng.

(Không kiểm tra tình trạng bên trong của xe)

Vật chứng trên được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn H (Hùng) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21-4-2023). Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương – Lê Quang Chính

Nguyễn Thanh Bình